

QUY TẮC ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO HIỂM NHÂN THỌ LIÊN KẾT CHUNG - ĐẦU TƯ GIÁO
DỤC
(PHƯỚC THÀNH TÀI)

(Kèm theo công văn số 2495 /BTC-BH ngày 05 tháng 03 năm 2008 của Bộ Tài Chính)

Đây là điều khoản Hợp đồng bảo hiểm của Ông/Bà. Xin Ông/Bà vui lòng đọc kỹ Điều khoản chung này sau khi đã kiểm tra các điều kiện bảo hiểm cùng với Giấy chứng nhận bảo hiểm để đảm bảo chắc chắn rằng các quyền lợi bảo hiểm đã đáp ứng đúng nhu cầu của Ông/Bà.

Cam kết dịch vụ của chúng tôi

Chúng tôi mong muốn cung cấp cho Ông/Bà dịch vụ tiêu chuẩn chất lượng cao và giải quyết bất kỳ yêu cầu nào phát sinh từ Hợp đồng này một cách trung thực, công bằng và nhanh chóng.

MỤC LỤC

ĐIỀU 1. Quy định chung.....	3
ĐIỀU 2. Các định nghĩa.....	3
ĐIỀU 3. Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm	8
ĐIỀU 4. Quyền lợi bảo hiểm	9
ĐIỀU 5. Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.....	11
ĐIỀU 6. Phí bảo hiểm	13
ĐIỀU 7. Chi phí giao dịch	14
ĐIỀU 8. Thay đổi liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm	15
ĐIỀU 9. Rút tiền từ Giá trị hợp đồng:	16
ĐIỀU 10. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	16
ĐIỀU 11. Địa điểm và phương thức thanh toán	17
ĐIỀU 12. Giải quyết tranh chấp	18

ĐIỀU 1. Quy định chung

- 1.1 Điều khoản này quy định các điều kiện và điều khoản bảo hiểm giữa chúng tôi, CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ PRÉVOIR VIỆT NAM, và Ông/Bà – Bên mua bảo hiểm được ghi tên trong Giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Điều khoản chung của sản phẩm bảo hiểm nhân thọ đầu tư giáo dục góp phí linh hoạt, và các tài liệu sửa đổi, bổ sung có liên quan khác đều là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.2 Nếu tất cả các thông tin trong Giấy yêu cầu bảo hiểm là chính xác và đúng sự thật, đồng thời Phí bảo hiểm được nộp đúng theo quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, Công ty có trách nhiệm giải quyết các quyền lợi bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định hoặc được bổ sung kèm theo Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.3 Trừ khi có thỏa thuận khác trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, trách nhiệm của Công ty theo Hợp đồng bảo hiểm sẽ giới hạn trong tổng Giá trị hợp đồng và Số tiền bảo hiểm được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bất cứ tài liệu sửa đổi bổ sung nào kèm theo.
- 1.4 Sản phẩm Bảo hiểm nhân thọ đầu tư giáo dục góp phí linh hoạt là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ hỗn hợp bao gồm quyền lợi tiết kiệm, Quyền lợi bảo hiểm chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn và các quyền lợi của các Sản phẩm hỗ trợ (tùy theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm).

ĐIỀU 2. Các định nghĩa

- 2.1 “**Công ty**” là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prévoir Việt Nam, có trụ sở tại tầng 9, Tòa nhà Mặt Trời Sông Hồng, 23 Phan Chu Trinh, Hà Nội, có giấy phép thành lập và hoạt động số 31 – GP/KDBH do Bộ tài chính cấp ngày 17 tháng 3 năm 2005 tại Hà Nội.

- 2.2 **"VNPosts"** là Tổng công ty Bưu chính Việt Nam, có trụ sở tại số 5 đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội, được thành lập theo quyết định số 16/2007/QĐ-BBCVT ngày 15/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính viễn thông và Quyết định thành lập số 09/BTTTT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông về việc tổ chức lại Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.
- 2.3 **"Bưu cục"** là (các) bưu cục thuộc hệ thống của VNPosts có cung cấp loại sản phẩm này.
- 2.4 **"Bưu cục gốc"** là bưu cục nơi Bên mua bảo hiểm đến giao dịch và ký kết Hợp đồng bảo hiểm.
- 2.5 **"Bên mua bảo hiểm"** là cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ theo pháp luật của Người được bảo hiểm, hoặc người khác được sự đồng ý bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của người được bảo hiểm, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và từ đủ 20 tuổi trở lên vào Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực. Bên mua bảo hiểm là người lập Giấy yêu cầu bảo hiểm và nộp Phí bảo hiểm.
- 2.6 **"Người được bảo hiểm"** là cá nhân trong độ tuổi từ một (01) ngày tuổi tới đủ 12 tuổi và không mắc bệnh tâm thần vào Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực.
- 2.7 **"Người thụ hưởng"** là người được hưởng quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm chết sau khi Bên mua bảo hiểm chết. Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm chỉ định khi ký Hợp đồng bảo hiểm.
- 2.8 **"Tuổi"**: khái niệm tuổi theo Hợp đồng bảo hiểm này, vào một thời điểm, được tính theo sinh nhật gần nhất trước thời điểm đó.
- 2.9 **"Thương tật toàn bộ vĩnh viễn"** là sự kiện đối tượng được bảo hiểm bị thương tật, dẫn đến một trong những tình trạng được mô tả sau đây:
- 2.9.1 Mất toàn bộ hoặc không thể hồi phục được thị lực của hai mắt, hoặc

- 2.9.2 Đứt rời hoặc liệt không thể phục hồi được 2 chân tính từ mắt cá chân trở lên, hoặc
- 2.9.3 Đứt rời hoặc liệt không thể phục hồi được 2 tay tính từ cổ tay trở lên, hoặc
- 2.9.4 Mất toàn bộ hoặc không thể hồi phục được thị lực của một mắt và đứt rời hoặc liệt không thể phục hồi được 1 chân tính từ mắt cá chân trở lên, hoặc
- 2.9.5 Mất toàn bộ hoặc không thể hồi phục được thị lực của một mắt và đứt rời hoặc liệt không thể phục hồi được 1 tay tính từ cổ tay trở lên, hoặc
- 2.9.6 Đứt rời hoặc liệt không thể phục hồi được 1 chân tính từ mắt cá chân trở lên và 1 tay tính từ cổ tay trở lên.

Những tình trạng nêu trên phải được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận là kéo dài liên tục trong thời gian sáu tháng kể từ ngày bị thương tật.

2.10 **“Tai nạn”** là một sự kiện hay một chuỗi các sự kiện không bị gián đoạn, ngoài ý muốn chủ quan của đối tượng được bảo hiểm, có liên quan đến sự tác động bất ngờ của một vật chất hoặc một lực bên ngoài lên cơ thể của đối tượng được bảo hiểm và gây ra thương tích hoặc tử vong cho đối tượng được bảo hiểm, ngoại trừ bất kỳ quá trình nào xảy ra do bệnh tật, tuổi tác hay sự thoái hóa. Sự kiện hay chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất gây ra thương tích hoặc tử vong cho đối tượng được bảo hiểm.

2.11 **“Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực”** là ngày Bên mua bảo hiểm điền đầy đủ vào Giấy yêu cầu bảo hiểm và nộp đủ Phí bảo hiểm ban đầu theo quy định tại Điều 6.2

2.12 **“Ngày kỷ niệm hợp đồng”** là ngày trùng ngày, trùng tháng với Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực của mỗi năm sau năm ký Hợp đồng bảo hiểm.

- 2.13 **“Sự kiện bảo hiểm”** là sự kiện Người được bảo hiểm chết hoặc bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn xảy ra trong Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm.
- 2.14 **“Ngày phát sinh sự kiện bảo hiểm”** là một trong hai ngày sau:
- 2.14.1 Ngày Người được bảo hiểm chết; hoặc
 - 2.14.2 Ngày xác định Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, theo chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.
- 2.15 **“Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm”** là khoảng thời gian tính như được quy định tại Điều 3.1. Người được bảo hiểm chỉ được bảo hiểm trong Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm.
- 2.16 **“Giấy yêu cầu bảo hiểm”** là đơn yêu cầu bảo hiểm bao gồm tất cả các thông tin có liên quan đến việc yêu cầu tham gia Hợp đồng bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm cung cấp cho Công ty. Giấy yêu cầu bảo hiểm là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.
- 2.17 **“Giấy chứng nhận bảo hiểm”** là tài liệu xác định nội dung chi tiết của Hợp đồng bảo hiểm và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.
- 2.18 **“Hợp đồng bảo hiểm”** là tập hợp các tài liệu quy định các quy tắc, điều kiện và điều khoản bảo hiểm thể hiện tất cả các quyền lợi và nghĩa vụ giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Điều khoản hợp đồng và bất kỳ tài liệu sửa đổi bổ sung nào được Công ty xác nhận là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.
- 2.19 **“Điều khoản chung”** là văn bản này cùng với các sửa đổi bổ sung qua từng thời kỳ theo sự phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.
- 2.20 **“Phí bảo hiểm ban đầu”** là số tiền phí bảo hiểm đầu tiên mà Bên mua bảo hiểm nộp vào Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực, với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng Giá trị hợp đồng tối thiểu. Phí bảo hiểm ban đầu được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

- 2.21 **“Chi phí giao dịch”**: là khoản chi phí cho việc thực hiện Hợp đồng mà Bên mua bảo hiểm phải chịu và bao gồm (i) Phí quản lý Hợp đồng và (ii) Phí giao dịch được quy định tại ĐIỀU 7.
- 2.22 **“Số tiền bảo hiểm”** là số tiền được xác định để chi trả cho Bên mua bảo hiểm theo quy định tại Điều 4.1.1 của Điều khoản này. Có ba mức giá trị cho Số tiền bảo hiểm là 2 triệu đồng, 5 triệu đồng và 10 triệu đồng do Bên mua bảo hiểm lựa chọn vào Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực. Số tiền bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm lựa chọn được ghi nhận trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm. Trong thời hạn bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm. Trong trường hợp được Công ty bảo hiểm chấp nhận, mức Số tiền bảo hiểm mới sẽ được áp dụng kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng liền sau ngày yêu cầu thay đổi được chấp nhận.
- 2.23 **“Giá trị hợp đồng”** tại mỗi thời điểm là toàn bộ số phí góp tiết kiệm đến thời điểm đó cộng tất cả các khoản Lãi chia tích lũy sau khi trừ các khoản rút tiền từng phần, phí và các Chi phí giao dịch (nếu có).
- 2.24 **“Giá trị hợp đồng tối thiểu”** là số tiền tối thiểu của Giá trị hợp đồng để Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực vào Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực và/hoặc để Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực vào thời điểm giải ước một phần hợp đồng. Giá trị hợp đồng tối thiểu được xác định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và trong Phụ lục đính kèm.
- 2.25 **“Giá trị hợp đồng mục tiêu”** là mức Giá trị hợp đồng mà Bên mua bảo hiểm dự định đạt được khi quyền lợi bảo hiểm tiết kiệm đến hạn.
- 2.26 **“Kế hoạch Tài chính”** là một kế hoạch về mức góp Phí góp tiết kiệm mà Bên mua bảo hiểm phải đóng hàng năm để có thể đạt được Giá trị hợp đồng mục tiêu tương ứng.

Bên mua bảo hiểm lựa chọn Giá trị hợp đồng mục tiêu vào ngày ký kết Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có quyền thay đổi Giá trị hợp đồng mục tiêu và Kế hoạch tài chính vào bất kỳ thời điểm nào. Tuy nhiên Giá trị hợp

đồng mục tiêu và Kế hoạch tài chính mới sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm hợp đồng gần nhất sau ngày Bên mua bảo hiểm thay đổi.

2.27 “**Lãi chia**” là phần lãi thu được từ hoạt động đầu tư của Công ty chia cho Hợp đồng bảo hiểm vào cuối mỗi năm dương lịch.

2.28 “**Quyền lợi bảo hiểm chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn**” là quyền lợi bảo hiểm được quy định tại Điều 4.1 của Điều khoản này.

2.29 “**Sản phẩm bổ trợ**” là sản phẩm bảo hiểm có (các) quyền lợi bảo hiểm bổ sung được Bên mua bảo hiểm lựa chọn ngoài Quyền lợi bảo hiểm chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn được quy định trong bản Điều khoản chung này.

ĐIỀU 3. Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm

3.1 Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm được tính từ Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực đến Ngày kỷ niệm hợp đồng vào năm Người được bảo hiểm 18 Tuổi.

3.2 Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực trước Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm trong các trường hợp sau:

3.2.1 Người được bảo hiểm chết hoặc bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn; hoặc

3.2.2 Bên mua bảo hiểm yêu cầu hủy Hợp đồng Bảo hiểm; hoặc

3.2.3 Giá trị Hợp đồng không đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm cho Quyền lợi bảo hiểm chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn như được quy định tại Điều 6.4; hoặc

3.2.4 Bên mua bảo hiểm rút toàn bộ Giá trị hợp đồng theo quy định tại Điều 9.2.

Hợp đồng bảo hiểm hoặc các quyền lợi bảo hiểm tương ứng nêu trong Hợp đồng bảo hiểm cũng có thể chấm dứt do những nguyên nhân khác được quy định cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3.3 Hậu quả của việc Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm:

3.3.1 Trong trường hợp chấm dứt hiệu lực theo như quy định tại Điều 3.2.1, quyền lợi bảo hiểm sẽ được giải quyết theo Điều 4.1.

3.3.2 Trong trường hợp chấm dứt hiệu lực theo như quy định tại Điều 3.2.2 hoặc 3.2.3, Bên mua bảo hiểm sẽ được thanh toán Giá trị hợp đồng.

ĐIỀU 4. Quyền lợi bảo hiểm

4.1 Quyền lợi bảo hiểm chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn :

4.1.1 Sau 06 tháng kể từ Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực, nếu xảy ra Sự kiện bảo hiểm do nguyên nhân không phải Tai nạn, Bên mua bảo hiểm sẽ được chi trả trong một lần Giá trị hợp đồng cộng với Số tiền bảo hiểm;

4.1.2 Kể từ Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực, nếu xảy ra Sự kiện bảo hiểm do Tai nạn, Bên mua bảo hiểm sẽ được chi trả trong một lần Giá trị hợp đồng cộng với một số tiền tương ứng 10 lần Số tiền bảo hiểm.

4.2 Quyền lợi bảo hiểm tiết kiệm:

4.2.1 Khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn vào Ngày kỷ niệm hợp đồng năm Người được bảo hiểm 18 Tuổi, Người được bảo hiểm sẽ được nhận quyền lợi Bảo hiểm tiết kiệm là Giá trị hợp đồng tại thời điểm đó.

4.2.2 Quyền lợi bảo hiểm tiết kiệm được chi trả một lần khi Người được bảo hiểm 18 Tuổi hoặc bất kỳ thời điểm nào trong khoảng thời gian từ lúc Người được bảo hiểm 18 Tuổi tới 22 Tuổi.

4.2.3 Tham gia chia Lãi:

- 4.2.3.1 Công ty cam kết đảm bảo mục tiêu đầu tư là mang lại lợi nhuận tối đa có thể với chính sách đầu tư thận trọng, hiệu quả và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Chính sách đầu tư và khoản phí bảo hiểm được sử dụng để đầu tư vào quỹ liên kết chung được nêu trong Phụ lục chính sách đầu tư đính kèm Điều khoản bảo hiểm này.
- 4.2.3.2 Hàng năm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được tham gia chia lãi từ lợi nhuận đầu tư của loại hình bảo hiểm này với điều kiện Hợp đồng vẫn đang có hiệu lực vào ngày 31/12 của năm đó. Khoản lãi chia (nếu có) sẽ do Công ty tính toán và phân bổ cho các Hợp đồng của loại hình bảo hiểm này. Trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn khi Người được bảo hiểm đủ 18 Tuổi, Lãi chia sẽ được tính cho khoảng thời gian từ đầu năm đến ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực.
- 4.2.3.3 Tỷ lệ Lãi chia theo Hợp đồng bảo hiểm là 100% lãi suất đầu tư thực tế mà Công ty đạt được trong năm sau khi đã trừ đi các chi phí quản lý đầu tư của Công ty theo Phụ lục phí bảo hiểm đính kèm Điều khoản bảo hiểm..
- 4.2.3.4 Công ty cam kết mức lãi chia đảm bảo tối thiểu trong suốt thời hạn Hợp đồng được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 4.2.3.5 Khoản Lãi chia được xác định trên cơ sở tỷ lệ Lãi chia tính trên tổng số phí đã được góp vào Hợp đồng cộng các khoản Lãi chia tích lũy (nếu có), sau khi đã trừ đi Phí quản lý Hợp đồng bảo hiểm, phí của Quyền lợi bảo hiểm chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn, phí của (các) sản phẩm bổ trợ (nếu có) và các khoản rút một phần Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

- 4.2.3.6 Mỗi khoản Lãi chia hàng năm được tính đến ngày 31 tháng 12. Công ty có trách nhiệm thông báo Tình trạng Hợp đồng, Kết quả hoạt động của quỹ liên kết chung cho Bên mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
- 4.2.3.7 Vào bất cứ lúc nào, Bên mua bảo hiểm cũng có thể yêu cầu Bưu cục thông báo Giá trị hợp đồng của mình.
- 4.2.3.8 Trong trường hợp thị trường có dao động lớn, ảnh hưởng tới khả năng thực hiện cam kết về mức Lãi chia đảm bảo tối thiểu của Công ty, Công ty có quyền ngừng thu các khoản phí bảo hiểm đóng thêm của Hợp đồng bảo hiểm ngoại trừ các khoản phí bảo hiểm cho các Quyền lợi bảo hiểm rủi ro và Quyền lợi bảo hiểm bổ sung. Trong mọi trường hợp, Công ty có trách nhiệm thực hiện các cam kết trong Hợp đồng Bảo hiểm này đối với tất cả các khoản phí đã đóng trước đó.

- 4.3 Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm chết trong Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm thì người giám hộ hợp pháp cho Người được bảo hiểm sẽ kế thừa các quyền, nghĩa vụ và trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này sau khi được Công ty chấp thuận bằng văn bản.
- 4.4 Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm chết và Người được bảo hiểm cùng chết vào một thời điểm trong Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm thì mọi quyền lợi bảo hiểm sẽ được trả cho Người thụ hưởng.

ĐIỀU 5. Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm chết hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn theo quy định tại Điều 4.1 trên đây nếu Sự kiện bảo hiểm xảy ra có nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp là bất cứ sự kiện nào sau đây:

- 5.1 Người được bảo hiểm chết hoặc bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do nguyên nhân không phải Tai nạn trong thời hạn 06 tháng kể từ Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực;
- 5.2 Người được bảo hiểm chết hoặc bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 5.3 Người được bảo hiểm chết do tự tử trong thời hạn hai năm kể từ Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực;
- 5.4 Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tự gây thương tích;
- 5.5 Người được bảo hiểm chết hay bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm;
- 5.6 Người được bảo hiểm tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, chống cự khi bị bắt giữ hay vượt ngục;
- 5.7 Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), các hành động thù địch hoặc mang tính chiến tranh, nội chiến, nổi loạn, bạo động hay bạo loạn dân sự;
- 5.8 Các vụ nổ hoặc phóng xạ do vũ khí, trang thiết bị lắp đặt hạt nhân, nguyên tử hay hoá học;
- 5.9 Chết hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn xảy ra trong lúc hoặc do Người được bảo hiểm đang bị ảnh hưởng của rượu, bia hoặc các chất có cồn;
- 5.10 Người được bảo hiểm tham gia, dưới bất kỳ hình thức nào, các cuộc đua, các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động dưới nước có sử dụng mặt nạ thở;
- 5.11 Người được bảo hiểm bay hoặc tham gia các hoạt động trên không trừ khi với tư cách hành khách có mua vé trên một máy bay có giấy phép hoạt động và lịch trình bay thương mại;

- 5.12 Người được bảo hiểm có bất kỳ hành động tự ý sử dụng thuốc, ma túy hoặc chất gây mê trừ khi được chỉ dẫn hoặc dùng theo đơn thuốc của bác sỹ hành nghề hợp pháp. Bác sỹ hành nghề hợp pháp là bác sỹ hiện đang làm việc tại các bệnh viện và/hoặc các cơ sở y tế được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động;
- 5.13 Người được bảo hiểm có bất kỳ hành động tự ý sử dụng hay tự ý hít các chất độc, khí ga hay hơi đốt;
- 5.14 Người được bảo hiểm bị nhiễm HIV, hoặc các bệnh có liên quan đến HIV;
- 5.15 Người được bảo hiểm tham gia vào các công việc có tính rủi ro cao, như tiếp xúc với các chất amiăng, tham gia phá hủy các công trình xây dựng, phòng chống cháy nổ, tham gia các hành động nguy hiểm khi đóng phim;
- 5.16 Tình trạng thương tật hay bệnh lý của Người được bảo hiểm đã tồn tại trước Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực mà Bên mua bảo hiểm đã biết hoặc cần phải biết nhưng không kê khai trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

ĐIỀU 6. Phí bảo hiểm

- 6.1 Bên mua bảo hiểm phải đóng Phí bảo hiểm để được hưởng các quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm.
- 6.2 Phí bảo hiểm ban đầu do Bên mua bảo hiểm lựa chọn, Phí bảo hiểm ban đầu phải lớn hơn hoặc bằng Giá trị hợp đồng tối thiểu và là bội số của 100.000 (một trăm ngàn) đồng. Phí bảo hiểm ban đầu được Bên mua bảo hiểm đóng tại Bureau gốc ngay sau khi ký Đơn yêu cầu bảo hiểm.
- 6.3 Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm được thực hiện tại bất kỳ Bureau nào của VNPosts hoặc tại bất kỳ địa điểm thanh toán nào khác được Công ty chỉ định. Phí bảo hiểm đóng thêm được thực hiện theo tính toán tài chính của Bên mua bảo hiểm nhằm đạt được Giá trị hợp đồng mục tiêu. Mức Phí bảo hiểm đóng thêm hàng năm được tính trên cơ sở tham khảo Giá trị hợp đồng mục tiêu và

Kế hoạch tài chính và phải là bội số của 100.000 (một trăm ngàn) đồng. Trong trường thị trường có dao động lớn, ảnh hưởng tới khả năng thực hiện cam kết về mức Lãi chia đảm bảo tối thiểu của Công ty, Công ty có quyền ngừng thu các khoản phí bảo hiểm đóng thêm của Hợp đồng bảo hiểm ngoại trừ các khoản phí bảo hiểm cho các Quyền lợi bảo hiểm rủi ro và Quyền lợi bảo hiểm bổ sung.

- 6.4 Phí bảo hiểm rủi ro của Quyền lợi bảo hiểm chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn và của các sản phẩm bổ trợ (nếu có) được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và được Công ty tự động khấu trừ từ Phí bảo hiểm ban đầu vào Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực và từ Giá trị hợp đồng vào những Ngày kỷ niệm hợp đồng với điều kiện Giá trị hợp đồng sau khi khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro không được thấp hơn 80% giá trị của khoản Phí bảo hiểm ban đầu. Trong trường hợp này, Công ty gửi thông báo bằng văn bản cho bên mua 30 ngày trước Ngày kỷ niệm hợp đồng khi Giá trị hợp đồng không đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro (Giá trị hợp đồng sau khi khấu trừ thấp hơn 80% giá trị khoản Phí góp ban đầu).

Việc khấu trừ tự động này sẽ chấm dứt và Hợp đồng bảo hiểm sẽ hết hiệu lực khi Người được bảo hiểm 18 Tuổi.

- 6.5 Bên mua bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đóng Phí bảo hiểm thay mình.

ĐIỀU 7. Chi phí giao dịch

- 7.1 Bên mua bảo hiểm phải chịu các khoản Chi phí giao dịch bao gồm: Phí quản lý Hợp đồng bảo hiểm và Phí giao dịch.
- 7.2 Phí quản lý Hợp đồng bảo hiểm: mỗi lần đóng Phí bảo hiểm (ban đầu và đóng thêm), Bên mua bảo hiểm sẽ phải trả phí quản lý Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Công ty. Phí quản lý hợp đồng được xác định trong Phụ lục đính kèm và được Công ty khấu trừ trực tiếp từ khoản Phí bảo hiểm.

7.3 Phí giao dịch: Bên mua bảo hiểm và/hoặc người nhận các quyền lợi bảo hiểm theo quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này sẽ phải trả một khoản lệ phí tính trên tổng giá trị của (các) khoản tiền được thanh toán theo Hợp đồng bảo hiểm này. Mức phí giao dịch được xác định trong Phụ lục đính kèm và được Công ty khấu trừ trực tiếp từ khoản tiền thanh toán.

ĐIỀU 8. Thay đổi liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm

8.1 Tự do xem xét

Bên mua bảo hiểm cần nghiên cứu kỹ Hợp đồng bảo hiểm. Nếu Bên mua bảo hiểm có bất cứ câu hỏi nào, hoặc bất cứ vấn đề gì trong Hợp đồng bảo hiểm không phù hợp với mong muốn của mình, Bên mua bảo hiểm cần liên lạc ngay với Công ty hoặc Bru cục gốc. Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả lại Hợp đồng bảo hiểm tại Bru cục gốc trong vòng 14 ngày kể từ Ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm cần gửi kèm văn bản yêu cầu huỷ bỏ Hợp đồng. Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị huỷ và Công ty sẽ hoàn lại các khoản phí bảo hiểm đã đóng sau khi trừ đi Chi phí giao dịch theo quy định tại Điều 7 với điều kiện không có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào xảy ra trong khoảng thời gian này.

8.2 Những thay đổi liên quan tới Hợp đồng bảo hiểm

Ngoại trừ các trường hợp khác trong Hợp đồng bảo hiểm được quy định cụ thể, trong Thời hạn hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Công ty bằng văn bản để sửa đổi các chi tiết của Hợp đồng bảo hiểm. Công ty sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm biết việc thay đổi có thể chấp nhận được hay không và thông báo các điều kiện cần đáp ứng để việc thay đổi được chấp nhận. Nếu Công ty chấp nhận yêu cầu thay đổi và khi tất cả các điều kiện đã được đáp ứng, Công ty sẽ xác nhận việc thay đổi bằng cách gửi cho Bên mua bảo hiểm một bản sửa đổi bổ sung nêu đầy đủ các chi tiết có liên quan đến việc sửa đổi Hợp đồng bảo hiểm. Tài liệu sửa đổi bổ sung này được coi là một phần không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.

ĐIỀU 9. Rút tiền từ Giá trị hợp đồng:

Ngay sau Ngày ký niệm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có quyền rút tiền từ Giá trị hợp đồng vào bất kỳ lúc nào. Bên mua bảo hiểm có thể rút một phần hoặc toàn bộ Giá trị hợp đồng. Trong mọi trường hợp rút một phần của Giá trị hợp đồng, Giá trị hợp đồng còn lại phải lớn hơn hoặc bằng Giá trị hợp đồng tối thiểu.

- 9.1 Bên mua bảo hiểm chỉ có thể thực hiện rút tiền một phần hoặc toàn bộ Giá trị hợp đồng tại Bưu cục gốc.
- 9.2 Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực ngay sau khi Bên mua bảo hiểm rút toàn bộ Giá trị hợp đồng. Các quyền và nghĩa vụ tương ứng của các bên theo Hợp đồng bảo hiểm cũng chấm dứt ngay khi Bên mua bảo hiểm nhận lại toàn bộ Giá trị hợp đồng.

ĐIỀU 10. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- 10.1 Đối với Quyền lợi bảo hiểm chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn:

10.1.1 Thông báo Sự kiện bảo hiểm

Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cần thông báo bằng văn bản cho Công ty về Sự kiện bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ Ngày phát sinh sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn thông báo Sự kiện bảo hiểm.

10.1.2 Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là trong vòng 12 tháng kể từ Ngày phát sinh Sự kiện bảo hiểm.

10.1.3 Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Để yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm khi xảy ra Sự kiện bảo hiểm, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm bằng chi phí của mình, phải:

10.1.3.1 Gửi thông báo yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm bằng văn bản cho Công ty;

10.1.3.2 Cung cấp các thông tin và bằng chứng cần thiết bao gồm:

- Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm;
- Bản gốc hoặc bản sao được chứng thực hợp pháp của Giấy chứng tử (trường hợp chết);
- Giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền về tình trạng thương tật của Người được bảo hiểm (trường hợp Thương tật toàn bộ vĩnh viễn);
- Biên bản tai nạn của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp Tai nạn);
- Các giấy tờ khác có liên quan đến việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm (theo yêu cầu của Công ty).

Trong những trường hợp cần thiết, Công ty có quyền yêu cầu hội đồng giám định y khoa tiến hành giám định y tế đối với tình trạng thương tật của Người được bảo hiểm. Trong trường hợp chết, nếu cần thiết và được pháp luật cho phép, Công ty có quyền yêu cầu giám định pháp y. Các chi phí phát sinh do Công ty chịu.

10.1.4 Thời hạn giải quyết yêu cầu bảo hiểm

Công ty có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm này.

ĐIỀU 11. Địa điểm và phương thức thanh toán

Trừ khi có thỏa thuận khác, mọi yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm sẽ được xem xét giải quyết tại Bureau gốc hoặc tại bất kỳ địa điểm giao dịch nào khác do Công ty chỉ

định và sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tùy theo yêu cầu của người nhận quyền lợi bảo hiểm.

ĐIỀU 12. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên thì một trong các bên có quyền đưa ra tòa án Việt Nam nơi Công ty có trụ sở chính hoặc nơi Bên mua bảo hiểm cư trú để giải quyết.

PHỤ LỤC PHÍ BẢO HIỂM
BIỂU PHÍ ÁP DỤNG CHO SẢN PHẨM
BẢO HIỂM NHÂN THỌ ĐẦU TƯ GIÁO DỤC GÓP PHÍ LINH HOẠT

1. Phí bảo hiểm

- Giá trị hợp đồng tối thiểu : **2,500,000** đồng
- Phí bảo hiểm ban đầu : do Bên mua bảo hiểm lựa chọn với điều kiện:
 - Tối thiểu: Giá trị hợp đồng tối thiểu
 - Là bội số của **100,000** đồng.
- Phí bảo hiểm đóng thêm theo trong thời hạn hợp đồng: do Bên mua bảo hiểm lựa chọn với điều kiện:
 - Tối thiểu: **100.000** đồng
 - Là bội số của **100.000** đồng

2. Phí bảo hiểm rủi ro của Quyền lợi bảo hiểm cơ bản

Đơn vị: VND

Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm (năm)
2.000.000	26.000
5.000.000	65.000
10.000.000	130.000

3. Phí quản lý hợp đồng và phí dịch vụ:

- Phí quản lý (bao gồm hoa hồng) áp dụng cho giai đoạn hiện nay:
 - **10,0%** trên khoản phí bảo hiểm đóng lần đầu
 - **5,0%** trên mỗi khoản phí bảo hiểm đóng thêm
- Phí quản lý đầu tư hàng năm : **1%/tổng cơ sở đầu tư/năm;**
- Phí quản lý hợp đồng hàng năm : **1,3%/tổng cơ sở đầu tư/năm;**

Tổng phí quản lý đầu tư và phí quản lý hợp đồng hàng năm cho mỗi hợp đồng sẽ không vượt quá số tiền tương đương $2\% \times$ tổng cơ sở đầu tư + 200.000 đồng. Số tiền 200.000 đồng này sẽ được điều chỉnh theo tỉ lệ lạm phát hàng năm.

4. Phí dịch vụ

0,3% tính trên số tiền giao dịch cho mỗi lần giao dịch tiền mặt tại Bưu cục.

PHỤ LỤC CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ

Dưới đây là các trình bày về chính sách đầu tư của Công ty được thực hiện từ nguồn vốn Quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm liên kết chung.

Công ty cam kết đảm bảo mục tiêu đầu tư là mang lại lợi nhuận tối đa có thể với chính sách đầu tư thận trọng, hiệu quả và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

Là công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, việc hoạch định chính sách đầu tư của Công ty không chỉ nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi ích cho khách hàng trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả mà còn phải mang tính cam kết lâu dài. Với đặc điểm các cam kết với khách hàng thường kéo dài từ 10 đến 15 năm, thậm chí có sản phẩm tới 20 năm, việc lựa chọn thời hạn đầu tư phù hợp có ý nghĩa rất quan trọng trong việc quản lý tài sản nợ có của Công ty.

Với đặc điểm thị trường tài chính hiện nay của Việt Nam, chính sách đầu tư của Công ty sẽ tuân thủ theo các nguyên tắc sau đây:

- Do phần lớn các khoản cam kết phải trả với khách hàng theo các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung mang tính chất dài hạn, có cam kết mức lãi suất tối thiểu nên phần lớn danh mục đầu tư phải được thực hiện vào các loại công cụ tài chính có lãi suất cố định, bao gồm các loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty của các tổng công ty lớn.... Tỷ trọng đầu tư vào các loại trái phiếu này được thực hiện theo tỷ lệ cho phép của pháp luật hiện hành.
- Để gia tăng lợi ích cho khách hàng mà vẫn đảm bảo nguyên tắc an toàn, hiệu quả, Công ty có thể xem xét đầu tư một phần danh mục vào các loại cổ phiếu, bao gồm cả cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết. Tỷ trọng đầu tư vào các loại cổ phiếu được thực hiện theo tỷ lệ cho phép của pháp luật hiện hành. Việc đầu tư vào cổ phiếu được thực hiện theo từng bước thận trọng nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro, tuân theo các quy trình quản lý rủi ro nghiêm ngặt của Công ty mẹ, cũng như của Công ty quản lý quỹ Prévoir Việt Nam sẽ được thành lập trong thời gian tới.
- Các loại hình đầu tư khác (cho vay, đầu tư vào bất động sản...) được thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Việc phân bổ cơ cấu các khoản mục đầu tư hình thành từ nguồn Quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm được thực hiện như sau:

- Mua trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh, gửi tiền tại các tổ chức tín dụng: tối đa 100% tổng danh mục đầu tư
- Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh, góp vốn vào các doanh nghiệp khác: tối đa 50% tổng danh mục đầu tư
- Kinh doanh bất động sản, cho vay: tối đa 40% tổng danh mục đầu tư.

Tùy theo điều kiện của thị trường tài chính cũng như khả năng đáp ứng của Công ty tại mỗi thời điểm mà việc phân bổ cơ cấu các khoản mục đầu tư của Quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm sẽ có sự thay đổi nhất định, nhưng không vượt quá hạn mức tối đa cho từng loại danh mục như đã nêu ở trên.

Hiện nay, đối với nguồn vốn đầu tư từ Quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm, Công ty đang thực hiện đầu tư chủ yếu vào trái phiếu chính phủ và gửi tiền tại các tổ chức tín dụng. Trong thời gian tới, với sự chấp thuận của Bộ Tài chính về các sản phẩm liên kết chung, Công ty sẽ thực hiện đa dạng hóa danh mục đầu tư theo các chính sách nêu trên. Cụ thể, tùy theo tình hình của thị trường tài chính, công ty sẽ tăng tỷ trọng danh mục đầu tư vào trái phiếu công ty của các tổng công ty lớn của Nhà nước, tối đa lên tới 50% tổng danh mục đầu tư. Việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc cẩn trọng, với tỷ lệ tăng dần theo thời gian nhằm đảm bảo an toàn cho toàn bộ danh mục đầu tư.

Ngoài ra, hiện nay Tập đoàn Prévoir Pháp đang thúc đẩy dự án thành lập Công ty quản lý quỹ Prévoir Việt Nam. Mục đích của dự án này là:

- Phát triển các hoạt động quản lý tài sản và đầu tư một cách chuyên nghiệp nhằm tối đa hóa kết quả hoạt động đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu cũng như dự phòng nghiệp vụ theo qui định tại Điều 14.2 Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của chính phủ Quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, đồng thời nâng cao lợi nhuận của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Prévoir Việt Nam một cách nhanh chóng và củng cố vị trí của Prévoir Việt Nam trên thị trường Việt Nam.
- Tận dụng tiềm năng phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam, được khuyến khích bởi các chính sách của chính phủ Việt Nam, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu về các sản phẩm tiết kiệm rất cao do lượng tiền dư thừa trong dân còn nhiều.

Cung cấp một loạt các sản phẩm của quỹ đầu tư trên thị trường Việt Nam đến các nhà đầu tư của Mỹ và Châu Âu (Quỹ đầu tư vào các nước mới nổi), các nhà đầu tư nước ngoài - hiện vẫn còn đang do dự nhưng đã bắt đầu thâm nhập ồ ạt vào thị trường Việt Nam kể từ khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại quốc tế (WTO) và khi các nguyên tắc đầu tư minh bạch được áp dụng cho các nhà kinh doanh chứng khoán.

Khoản phí bảo hiểm được sử dụng để đầu tư vào quỹ liên kết chung là khoản phí còn lại sau khi đã trừ đi phí quản lý của Công ty, các khoản phí bảo hiểm cho các Quyền lợi bảo hiểm rủi ro và Quyền lợi bảo hiểm bổ sung, các khoản Giải ước một phần Hợp đồng cho khách hàng (nếu có).